

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 29-7-2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-7-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 31-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 15-7-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, S, tại; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; bị cáo đã ly hôn chồng, có 01 người con S năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24-02-2021 đến ngày 05-3-2021 và được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A Nguyễn Đăng Y, S năm; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ A Đinh Công T, S năm; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ A Xa Tuấn A, S năm; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ A Phan Trường S, S năm; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Li, S năm; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ A Nguyễn Quang B, S năm; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội Đ vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24-02-2021, trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một nhóm người đang tụ tập, nghi sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Thị Đ tại Lúc này, trong nhà ngoài Đ còn có một số người khác. Khi tổ công tác yêu cầu giao nộp đồ vật cấm, chất cấm (nếu có), Đ đã chủ động giao nộp 03 gói nilông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, đồng thời khai nhận đây là 03 gói ma túy đá của Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định được như sau:

Bản thân Đ là người nghiện ma túy, từ tháng 04/2019 đến nay Đ thuê phòng trọ mở tiệm cắt tóc ở Ngày 17-02-2021, có một khách nam lạ mặt đến tiệm của Đ để cắt tóc. Trong quá trình cắt tóc, người này nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của Đ, nên hỏi: "*A vừa thấy bộ dụng cụ, em có chơi đồ hủ?*". Đ trả lời "*Vâng, thỉnh thoảng em chơi thôi*". Người này nói: "*A có bán đồ, nếu em cần A giao cho*". Đ nói: "*Vâng, khi nào có A mang đến đây giao cho em*". Đến ngày 20-02-2021 người này đến giao cho Đ 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy đá, nói giá là 800.000đồng. Đ đồng ý mua nên đưa tiền cho người này, rồi mang gói ma túy vào giấu trong túi áo treo tại phòng ngủ.

Sau đó, từ ngày 20-02-2021 đến ngày 23-02-2021, Đ đã 03 lần lấy ma túy từ gói này ra để sử dụng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-02-2021, Đinh Công T đến phòng trọ của Đ chơi. Nhìn thấy Đ vừa sử dụng ma túy xong nên hỏi: "*Chị có đồ hủ?*". Đ trả lời: "*Chị mới mua được một gói*". T nói: "*Chị còn đồ không bán nợ cho em 300.000đồng, mai em đến trả*". Đ đồng ý rồi đi vào buồng ngủ, lấy gói ma túy ra đổ một lượng nhỏ vào một tờ giấy rồi gói lại đưa cho T và nói: "*Chơi ở đây luôn đi, cảm về lỡ ai thấy*". Nghe vậy, T đổ gói ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà của Đ và sử dụng hết rồi ra về. Sau khi T về, Đ đã chia số ma túy còn lại thành 03 gói nhỏ rồi giấu 02 gói trên nóc tủ lạnh và 01 gói tại túi áo treo trong buồng ngủ. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 24-02-2021, T

nhờ bạn là Xa Tuấn A chở đến nhà Đ để trả nợ tiền mua ma túy. Khi đến, trong phòng trọ của Đ có Đ, Phan Trường S và Nguyễn Thị Li đang ngồi chơi trước đó. Lúc T vừa đi vào nhà Đ trả số tiền 300.000đồng thì Công an huyện Ngọc Hồi đến kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ.

Kết luận giám định số: 40 /KLGD-PC09, ngày 26-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum xác định: 03 gói chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Thị Đ là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 2,209 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-NH ngày 31-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Nguyễn Thị Đ về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Nguyễn Thị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. TuY bỏ bị cáo phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24-02-2021 đến ngày 05-3-2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuY tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 áo vải màu vàng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ trong vụ án.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Đ vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – A Nguyễn Đăng Y; người làm chứng – chị Nguyễn Thị Li; người chứng kiến – A Nguyễn Quang B, đều vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội Đ vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi của mình đúng như nội Đ bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 20-02-2021, Nguyễn Thị Đ mua được của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy với giá 800.000đồng rồi cất giấu tại chỗ ở của mình tại thôn 2, xã Đắc Kan, huyện Ngọc Hồi. Sau đó, Đ đã 03 lần lấy ma túy từ gói này ra để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-02-2021, Đinh Công T đến chỗ ở của Đ chơi rồi hỏi mua ma túy của Đ để sử dụng. Đ bán cho T một lượng ma túy với số tiền 300.000đồng và nói T sử dụng ma túy luôn tại nhà Đ để không bị người khác phát hiện. Nghe vậy, T đổ toàn bộ số ma túy mua được vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Đ và sử dụng hết rồi ra về. Sau khi T về, Đ đã chia số ma túy còn lại thành 03 gói nhỏ rồi giấu 02 gói trên nóc tủ lạnh và 01 gói vào túi áo treo trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 24-02-2021, T nhờ bạn tên Xa Tuấn A chở đến nhà Đ để trả nợ tiền mua ma túy. Khi T vừa đi vào nhà Đ thì Công an huyện Ngọc Hồi đến kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ. Theo lời khai của Đ, 03 gói ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích chờ bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: 03 gói chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Thị Đ là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 2,209 gam.

Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán ma túy Nguyễn Thị Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Do vậy, hành vi cất giữ 03 gói ma túy của Nguyễn Thị Đ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, hành vi cho Đinh Công T mượn địa điểm và dụng cụ để sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Đ đã phạm vào tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất*

ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ theo các điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Thị Đ là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có trình độ học vấn và nhận thức được rằng, ma túy là chất độc được có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy S ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặc dù vậy, với bản tính thích hưởng thụ, lười lao động và coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo không những đã có hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà còn sử dụng chỗ ở của mình để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất B trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trong cả 02 tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”* bị cáo Nguyễn Thị Đ không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, hiện nay bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ (chồng đã ly hôn) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội Nguyễn Thị Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Riêng đối với tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*: Cả 03 gói ma túy trong vụ án là do Nguyễn Thị Đ tự nguyện giao nộp khi Cơ quan Công an đang tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo và chưa phát hiện ra các gói ma túy – đây được coi là tình tiết *“Đầu thú”* quy định tại Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự và là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Đ như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Đ hiện nay đang một mình lao động nuôi con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án theo lời khai của Nguyễn Thị Đ, là do một người đàn ông bán cho bị cáo. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho bị cáo, nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Công T tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Đ vào ngày 23-02-2021 và 03 lần sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Nguyễn Thị Đ: Do không thu giữ, không giám định được khối lượng ma túy mà T, Đ đã sử dụng, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Ngọc Hồi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Công T và Nguyễn Thị Đ theo đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án: Ngoài 03 gói ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu xA, một lỗ gắn một công thủy tinh trong suốt đã qua sử dụng; 01 áo vải màu vàng, đã qua sử dụng; số tiền 300.000đồng.

Xét thấy: Số ma túy, cân tiểu ly, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và chiếc áo vải là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm và là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 300.000đồng Nguyễn Thị Đ có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bổ: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24-02-2021 đến ngày 05-3-2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định (là ma túy, loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon có khối lượng đã trừ bì là 2,161gam) được niêm phong, mặt trước có ghi nội Đ “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 40/KLGD-PC09**”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội Đ “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hàn Ni, Từ Hữu Tài, Nguyễn Quốc Huy tại mép dán.

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, dạng hình tròn, được gắn 02 pin nhãn hiệu “EVEREADY - HEAVYDUTY”, tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Tình trạng hoạt động: Không kiểm tra.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa trong suốt (loại chai đựng nước ngọt nhãn hiệu STING) có gắn nắp màu đỏ, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu xA, một lỗ gắn một cồng thủy tinh trong suốt đã qua sử dụng.

+ 01 áo vải màu vàng, cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Thị Đ có được từ việc bán ma túy cho Đinh Công T.

Vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-6-2021 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Ủy nhiệm chi lập ngày 09-6-2021 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Kho bạc Nhà nước Ngọc Hồi; Biên lai thu tiền số: AA/2010/0006412 ngày 11-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và dĐ*

mức mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ án (ngày 29-7-2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ